TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày 29-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Nhật Trường**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà **Nguyễn Thị Huệ**
2/ Bà **Lê Thị Xuân Hiền**
*- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Hạnh*** **- Thẩm tra viên *Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ.***
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tấn - ***Kiểm sát viên.***

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2025/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh K, sinh năm: 2004; Nơi sinh: T, Cần Thơ; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Lê Thanh S, sinh năm 1984; họ tên mẹ: Trần Thúy Đ, sinh năm: 1985; anh chị, em ruột: 01 người; vợ: Lý Thị Phương T (Không có đăng ký két hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn caamss đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố Cần Thơ. (Bị cáo có mặt).

2. Lý Phương T1, sinh năm: 1999; Nơi sinh: T, Cần Thơ; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực Q, phường T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Không rõ; họ tên mẹ: Lý Thị Tuyết P, sinh năm: 1980; anh chị ruột: 02 người; vợ: Không có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố Cần Thơ. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trần Thanh T2, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu V L, phường T, thành phố Cần Thơ (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Lý Thị Phương T, sinh năm 2004 (có mặt)

Bà Lý Thị Tuyết P, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Phát Đ1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước. Vào khoảng 20 giờ ngày 06/5/2024, Trần Thanh T2 đang ở bến phà T thuộc khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ) gọi điện thoại cho Lý Thị Tuyết P (sống như vợ chồng với T2) để rủ P đi ăn, thì Lê Thanh K là con rể của P nghe điện thoại thì xảy ra cự cải, T2 nói "tao gặp mầy ở đâu tao đập ở đó, mày xuống bến phà tao biểu", K nghe T2 nói vậy K đi vào phía sau nhà bếp của P lấy 01 con dao dài khoản 30 cm dao dùng trong sinh hoạt hàng ngày và rủ Lý Phương T1 (anh vợ của K) đi đến bến phà gặp T2 để đánh T2, T1 đồng ý. K giấu dao vào trong người và điều khiển xe mô tô chở T1 đi từ nhà đi đến bến phà T - T, khi đến bến phà K và T1 thấy T2 đang đi từ dưới phà lên bến phà, Trần Phát Đ1 là người điều khiển phà đang dẫn xe mô tô của T2 lên bến phà. Liền lúc này K lấy con dao đang giấu trong người cầm dao trên tay phải đi phía trước, T1 đi phía sau K đi xuống bến phà, T2 thấy K, T1 nên Thái đi T3 xuống phà T2 thấy có khúc gỗ dài khoảng 70cm, T2 nhặt lấy khúc gỗ đánh vào người K, K dùng dao chém vào người T2 khoảng 5 cái, T1 thì dùng tay đánh, dùng chân đạp vào người T2 khoảng 6 cái, K và T1 bỏ đi và sau đó Trần Phát Đ1 đưa Trần Thanh T2 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ3 điều trị thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, ông Trần Văn P1 là cha ruột Trần Thanh T2 đến Công an phường T trình báo sự việc. Khi tiếp nhận tin báo, Công an phường đến hiện trường tiến hành trích xuất camera an ninh xác định Lê Thanh K và Lý Phương T1 là người thực hiện hành vi gây thương tích cho Trần Thanh T2; tiến hành mời Lê Thanh K và Lý Phương T1 làm việc. Qua điều tra Lê Thanh K và Lý Phương T1 thừa nhận hành vi phạm tội và tiến hành thu hồi vật

chứng, nhưng không thu hồi được con dao Lê Thanh K dùng gây thương tích cho Trần Thanh T2, do K sau khi thực hiện hành vi đã vứt bỏ.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 315/KLTTCT-TTPYCT ngày 27/6/2024 của Trung tâm P2, kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Thanh T2 tại thời điểm giám định là 29%, cơ chế hình thành các vết thương do vật sắt nhọn gây nên (áp dụng phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-YT ngày 28/8/2019 của Bộ Y).

- Tỷ lệ thương tích của từng vết thương:

+ Vết thương vùng trán – thái dương trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 05% (năm phần trăm).

+ Tụ máu ngoài màng cứng hiện tại không còn hình ảnh trên CT-Scan sọ não có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 05% (năm phần trăm).

+ Nứt sọ trán trái có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 18% (mười tám phần trăm).

+ Vết thương vùng lưng sau bả vai phải có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02% (hai phần trăm).

+ Vết thương 1/3 giữa lưng phải có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02% (hai phần trăm).

- Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể: Các vết thương trên người của Trần Thanh T2 phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSKV4 ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ đã truy tố các bị cáo Lê Thanh K và Lý Phương T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo Lê Thanh K và Lý Phương T1 có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh K phạm tội "Cố ý gây thương tích", với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích", với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T2 đã nhận số tiền 10.000.000 đồng từ bị cáo K; bị cáo T1 và không yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 nón bảo hiểm của ông Thái Đ2 trong lúc bị K chém không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 cây dao bị cáo K dùng làm hung khí gây thương tích cho ông T2 cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không nói lời nói sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Cần Thơ), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sựQuá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 06/5/2024 bị cáo Lê Thanh K và bị cáo Lý Phương T1 đã thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Trần Thanh T2. Trong quá trình thực hiện, K sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng đầu và cơ thể ông T2; T1 dùng tay đánh và dùng chân đạp liên tiếp vào người ông T2. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự quyết liệt, hung hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và bất chấp hậu quả có thể xảy ra. Việc tấn công bị hại do K và T1 thực hiện mang tính bạo lực cao, diễn ra nhanh chóng; K dùng hung khí nguy hiểm chém vào vùng trọng yếu của cơ thể, T1 dùng tay tấn công; bị hại bị tấn công liên tục giữa hai người. Việc tấn công, gây thương tích chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong gia đình nhưng K không cùng ngồi lại thỏa thuận giải quyết với bị hại mà tấn công bị hại. Những biểu hiện này cho thấy hành vi của các bị cáo mang tính chất côn đồ theo quy định của pháp luật. Hậu quả ông Trần Thanh T2 bị thương tích với tỷ lệ

tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 29%. Do đó, hành vi của Lê Thanh K và Lý Phương T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[3] Đánh giá tính chất đồng phạm, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự sắp xếp tổ chức xét vai trò của các bị cáo tùy vào tính chất mức độ nguy hiểm mà các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi của mình gây ra .

Đối với bị cáo K do có mâu thuẫn với ông T2 nên với lời thách thức thì K đã rủ T1 để đánh ông Thái K1 là người trục tiếp dùng dao để đâm T2 với lỗi cố ý K1 là người có vai trò chính là nguy hiểm cho xã hội nên xét xử bị cáo K1 nặng hơn bị cáo T1.

Đối với bị cáo T1 biết rằng bị cáo K1 rủ đi đánh nhau bị cáo T1 cũng đồng ý mà không can ngăn đã giúp sức bị cáo K1 dùng tay và chân đánh ông T2 cho thấy vai trò đồng phạm giúp sức nên cũng cần được xử lý nghiêm.

Đồng thời lỗi là cũng là do một phần từ phía bị hại đã thách thức các bị cáo mới có nguyên nhân xảy ra vụ việc hôm nay.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 truy tố các bị cáo K1 và T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo K1 và T1 có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khác phục cho bị hai và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng bị cáo K1 và bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian qua trên địa thành phố Cần Thơ thường xảy ra tình trạng dùng hung khí để đánh nhau rất manh động. Nhằm mục đích tuyên truyền pháp luật và đảm bảo tình hình an ninh

trật tự tại địa phương nên cần phải xử phạt thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo K1 và T1 khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T2 đã nhận số tiền 10.000.000 đồng từ bị cáo K1; bị cáoTùng và không yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 cây dao bị cáo K1 dùng làm hung khí gây thuong tích cho ông T2 cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được nên không xem xét. Đối với 01 nón bảo hiểm của ông Thái Đ2 trong lúc bị K1 chém không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo K1 và bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh K và bị cáo Lý Phương T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh K **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lý Phương T1 **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh tịnh trạng đã bị hư hỏng.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSKV4 ngày 20/11/2025.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo K và bị cáo T1 mỗi người phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4- Cần Thơ
- CAND thành phố Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Cần Thơ
- Bị cáo;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Nhật Trường